TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H.BA VÌ – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **346**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba vì , ngày* 22 *tháng* 10 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 523/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H – sinh năm 1988

HKTT: Thôn S Q, xã K T, huyện BV, Tp Hà Nội

Hiện trú tại: Thôn B, xã H B, huyện T T, Tp Hà Nội

Bị đơn: Anh Hà Trọng T – sinh năm 1992

HKTT: HKTT: Thôn S Q, xã K T, huyện BV, Tp Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hà Trọng T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ Hvà anh

Hà Trọng T.

2/ Con chung: Có 01 con chung, là cháu Hà Mỹ A sinh ngày 26/12/2016.

Giao cháu Hà Mỹ A sinh ngày 26/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác;

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hà Trọng T đến khi chị Hạnh có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác;

Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản;

3/ Tài sản chung: Không có

4/ Công nợ chung: Không có.

5/ Án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0008851 ngày 01/10/2018, nay hoàn trả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Chị Hạnh, anh Tuấn
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Hữu Bằng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh